**Văn mẫu phân tích bài thơ Sang Thu của Hữu Thỉnh – Mẫu 17**

Hữu Thỉnh thuộc lớp nhà thơ trưởng thành trong thời kì kháng chiến chống Mĩ của dân tộc ta. Ông viết nhiều, viết hay về những con người ở nông thôn, về mùa thu. Nhiều vần thơ thu của ông mang cảm xúc bâng khuâng, vấn vương trước đất trời trong trẻo, đang biến chuyển nhẹ nhàng. Thơ ông mang đậm hồn quê Việt Nam dân dã, mộc mạc tinh tế và giàu rung cảm. Sang thu là tác phẩm tiêu biểu cho phong cách thơ ấy.

Bài thơ đưa ta đến với cảnh đất trời Việt Nam khi sang thu, từ gần đến xa, với những nét rất gần gũi, thân thương:

Bỗng nhận ra hương ổi
Phả vào trong gió se
Sương chùng chình qua ngõ
Hình như thu đã về.

Mọi hình ảnh, hiện tượng đó của đất trời khi chuyển từ hạ sang thu mọi người đều biết, đều quen. Vậy mà đến bài thơ này của Hữu Thỉnh ta mới cảm nhận được đầy đủ vẻ đẹp êm ả, thanh bình của nó. Hương ổi, gió se, sương mỏng, mây nhởn nhơ bay, chim vội vã về phương nam, nắng vẫn rực vàng, mưa vơi dần, tiếng sấm bớt hẳn… những tín hiệu báo mùa thu về ấy sao mà thân thương, gần gũi, nao nao gợi nhớ một miền quê thời thơ ấu trong kí ức của mỗi chúng ta.

Nhà thơ không viết “Thu sang” mà chọn tựa đề là “Sang thu” nghĩa là mùa thu chỉ mới bắt đầu. Từ “thu” làm bổ ngữ cho động từ “sang” gợi chủ thể cảm nhận sự chuyển mùa ấy là con người. Cách đặt tựa đề báo hiệu những cảm nhận tinh tế và riêng biệt về mùa thu.

Hương thơm của những trái ổi chín trong vườn “vào trong gió se” tức là hương thơm bốc mạnh và tỏa ra thành luồng, chứ không thoang thoảng. Nhà thơ vừa ngửi thấy mùi hương ổi, lại vừa cảm nhận được cái se lạnh của gió đầu thu. Hương thì đậm đà mà gió thì nhè nhẹ nên không gian rất đỗi nồng nàn.

Sương thu thì “chùng chình”qua ngõ, nghĩa là nó cố ý nhởn nhơ, chậm chạp lại, quấn quýt bên ngõ xóm, đường làng hay quấn quýt, giao hòa cùng người ngắm cảnh? Hương ổi, gió se, sương thu là những kí hiệu làm nhà thơ giật mình nhận ra: “Hình như thu đã…”. Cảm xúc của tác giả vừa nhẹ nhàng, vừa bâng khuâng.

Bằng sự tinh nhạy của tất cả các giác quan, nhà thơ cảm nhận những nét đặc trưng của mùa thu đều hiện diện. Mùa thu có “hương ổi”, có “gió se” và làn sương mơ “chùng chình” trước ngõ. Mùa thu đã về trên quê hương. Vậy mà nhà thơ vẫn còn dè dặt. Thu đến nhẹ nhàng quá. Nhẹ nhàng đến nỗi chưa hẳn tin đó là sự thật. Bởi thế, có thể thấy, đằng sau không gian làng quê sang thu ấy ta cảm nhận được tâm hồn nhạy cảm của một tình yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống đến đắm say, cuồng nhiệt của nhà thơ.

Sau giây phút bối rối, ngỡ ngàng nhà thơ bước ra với đất trời để “kiểm chứng” nỗi hoài nghi của mình. hực là, mùa thu đã “sang” rồi. Mùa thu đã về khắp đất trời. Đây không phải là mùa thu đầu tiên trong đời nên sự hân hoan đã nhường chỗ cho sự đằm lắng, dịu nhẹ, khoan thai mà đón nhận:

Sông được lúc dềnh dàng
Chim bắt đầu vội vã
Có đám mây mùa hạ
Vắt nửa mình sang thu

“Sông được lúc dềnh dàng” chậm chạp, rề rà, không vội vàng gì. Người đọc như được thấy mặt nước phẳng lặng của sông thu soi chiếu cánh chim vội vã bay từ khung trời chói chang của mùa hạ sang khung trời ấm áp của mùa thu. Có lẽ, vì luyến lưu bờ xinh bãi đẹp mà con dòng nước cũng không muốn trôi đi chăng?

Những đám mây trên bầu trời cũng “vắt nửa mình sang thu” như chưa muốn rời xa mùa hạ nồng ấm. Đám mây lưu luyến lúc giao mùa được cảm nhận bằng tâm hồn tinh tế và trong trẻo. Và mùa hạ dần qua cũng vơi dần những cơn mưa rào, trả lại cho trời thu sắc xanh muôn thuở. Qua cách cảm nhận ấy, ta thấy Hữu Thỉnh có một hồn thơ nhạy cảm, yêu thiên nhiên tha thiết, một trí tưởng tượng bay bổng.

Nếu ở hai khổ thơ đầu của bài thơ, dấu hiệu mùa thu đã khá rõ ràng trong không gian và thời gian, sang khổ cuối vẫn theo dòng cảm xúc ấy, tác giả bộc lộ suy ngẫm của mình về con người, về cuộc đời:

Vẫn còn bao nhiêu nắng
Đã vơi dần cơn mưa
Sấm cũng bớt bất ngờ
Trên hàng cây đứng tuổi”.

Nắng ấm và mưa giông là những dấu hiệu đặc trưng của mùa hạ. Nay những dấu hiệu ấy tuy có vơi nhưng hãy còn rạo rực lắm. Hai từ “bao nhiêu” thể hiện sự tiếc nuối mênh mang của nhà thơ đối với màu hạ. Đối với nhà thơ, bốn mùa đều đẹp tươi. Mùa thu mang tới bao điều mới mẻ nhưng mùa hạ cũng lắm kỉ niệm ấm áp. Chia biệt cái cũ, đón nhận cái mới, ở giữa ranh giới ấy khiến cho tâm hồn nhạy cảm của nhà thơ không khỏi ngậm ngùi.

Hai câu kết vừa có ý nghĩa tả thực, lại vừa có ý nghĩa hàm ẩn. Ý nghĩa tả thực là tả hiện tượng sấm và hàng cây lúc sang thu. Còn ý nghĩa hàm ẩn mà nhà thơ gửi gắm ở đây có lẽ là những vang động bất thường của ngoại cảnh, của cuộc đời (sấm) đã bớt đi sự bất ngờ đối với những người từng trải (cây đứng tuổi). Đây là sự suy ngẫm của tác giả về nhân sinh, về quy luật của cuộc sống nhân nói về cảnh thiên nhiên đất trời sang thu.

Rõ ràng, khi viết bài thơ này, Hữu Thỉnh đã bước vào tuổi trung niên, đã đi qua một thời trai trẻ trong chiến tranh nên những chiêm nghiệm của nhà thơ có sức khơi gợi cho mọi người về lẽ sống làm người: Ta hãy bình tĩnh mà đón nhận và giải quyết mọi vấn đề gặp phải trong cuộc sống.

“Sang thu” đâu chỉ là sự chuyển giao của đất trời mà còn là sự chuyển giao cuộc đời mỗi con người. Hữu Thỉnh rất đỗi tinh tế, nhạy bén trong cảm nhận và liên tưởng. Chính vì vậy những vần thơ của ông có sức lay động lòng người mãnh liệt hơn.

Biểu hiện về màu thu, thơ xưa lấy động để tả tĩnh, gợi nhiều hơn tả. Nguyễn Khuyến trong bài thơ Mùa thu câu cá đã diễn tả tài tình cảnh sắc mùa thu, vừa tinh khôi, sạch sẽ, vừa gợi buồn, gợi nhớ:

“Ao thu lạnh lẽo nước trong veo,
Một chiếc thuyền câu bé tẻo teo.
Sóng biếc theo làn hơi gợn tí,
Lá vàng trước gió sẽ đưa vèo.
Tầng mây lơ lửng trời xanh ngắt,
Ngõ trúc quanh co khách vắng teo.
Tựa gối, buông cần lâu chẳng được,
Cá đâu đớp động dưới chân bèo”.

“Ao thu trong veo”, “lá vàng”, “tầng mây”, “ngõ trúc” vốn là thi liệu mặc định của mùa thu. Nguyễn Khuyến với cái tài tả cảnh bậc thầy đã khéo léo sắp đặt nên bức tranh thu tuyệt đỉnh, trước và sau ông khó ai bì kịp.

Nhà thơ Lưu Trọng Lư trong bài Tiếng thu cũng đã có những cảm nhận tinh tế, đầy xúc cảm trước sự dịch chuyển của mùa thu:

“Em không nghe rừng thu
Lá thu kêu xào xạc
Con nai vàng ngơ ngác
Đạp trên lá vàng khô?”

Không biểu hiện rõ ràng như Hữu Thỉnh trong bài Sang thu, Lưu Trọng Lư gợi nhiều hơn tả. Tiếng lá vàng khô vỡ vụn dưới những bước chân nai ngơ ngác biểu thị rõ ràng của mùa thu đến. Nó vừa đến, chưa rõ ràng nên khiến cho con nai – chủ thể cảm nhận – ngơ ngác. Tiếng thu đích thực của Lưu Trọng Lư là như vậy đó. Ta không nghe tiếng thu ấy bằng tai mà nghe bằng trí tưởng tượng, nghe vang lên trong tâm hồn, mỗi khi thấy lá ngoài đường rụng nhiều và những đám mây bàng bạc trên không…

Bằng hình ảnh thơ tự nhiên, không trau chuốt mà giàu sức gợi cảm, thể thơ năm chữ linh hoạt, giọng thơ ngọt ngào, đằm thắm, nghệ thuật đan xen miêu tả và cảm xúc tự nhiên, hài hòa, bài thơ Sang thu của Hữu Thỉnh đánh thức tình cảm của mỗi người về tình yêu quê hương đất nước và suy ngẫm về cuộc đời.